

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/HS-PT

Ngày: 23/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam;

Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Thanh Phúc, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo **Nguyễn Văn D**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: **ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1941 (chết) và bà **Lê Thị M**, sinh năm 1944 (chết); vợ là bà **Bùi Thị Ngọc X**, sinh năm 1983 và 02 người con (con lớn sinh năm 2006, người con nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC ngày 14/8/2021 của **Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An** (nay là **Công an xã Đ, tỉnh Tây Ninh**) xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2025 (Tạm giam tại Phân trại tạm giam **M** – Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh T**) đến ngày 02/02/2026 được bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2024, Nguyễn Văn D có sang Campuchia và quen biết với người đàn ông tên T (không xác định được nhân thân, lai lịch); T thỏa thuận thuê D vận chuyển pháo nổ, khi nào cần sẽ liên hệ và D đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2024, T điện thoại thuê D vận chuyển pháo nổ từ ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh) đến khu vực bến xe T với tiền công mỗi chuyến là 400.000 đồng và D đồng ý. Lúc này, D đang ở nhà trọ của Nguyễn Thị Thu D1 tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh) nên D rủ D1 cùng đi vận chuyển pháo nổ thì D1 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, theo hướng dẫn của T, D điều khiển xe máy mang biển số 59S1-567.99 chở D1 đến địa điểm nhận pháo nổ tại khu vực động mã thuộc ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, D thấy một túi nylon màu đen được giấu trong bụi cây, D kêu D1 xuống xe lấy túi nylon và kiểm tra thì phát hiện bên trong có 08 hộp giấy hình vuông chứa pháo nổ. Sau khi lấy pháo xong, D điều khiển xe máy chở D1 ngồi phía sau ôm túi nylon chứa pháo nổ về hướng bến xe T để giao theo thỏa thuận với T trước đó. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn khu vực cầu S thuộc ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp S, xã M, tỉnh Tây Ninh) thì bị lực lượng Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Công an xã M, tỉnh Tây Ninh) phát hiện bắt quả tang đối với Nguyễn Thị Thu D1, còn Nguyễn Văn D bỏ chạy thoát. Ngày 17/9/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Nguyễn Văn D đã đầu thú về hành vi Vận chuyển pháo nổ cùng Nguyễn Thị Thu D1 ngày 21/01/2024. D và D1 chưa nhận tiền công.

Tại Kết luận giám định số 1020/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 8,4kg.
- Kèm theo kết luận giám định: Không.
- H1 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau quá trình giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng khi bắt quả tang đối với Nguyễn Thị Thu D1: 08 hộp giấy hình khối vuông có nhãn hiệu nước ngoài có chiều dài 14cm, chiều rộng 14cm, chiều cao 10 cm (không rõ nguồn gốc); 01 xe máy mang biển số 59S1-567.99; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen gắn sim 0814493686 và 0869524334; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0359845492. Tất cả vật chứng đã được xử lý xong tại Bản án số 48/2024/HS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh đã tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 299, 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn D 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 12/11/2025 đến ngày 01/02/2026).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, bị cáo **Nguyễn Văn D** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **D** thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết mới nên không có căn cứ xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo **D** không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thật sự ăn năn, hối lỗi về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị cáo **D** kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về lý lịch của bị cáo: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định mẹ bị cáo tên **Lê Thị M**.

[3] Hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng đầu tháng 01/2024, **Nguyễn Văn D** quen biết với một người đàn ông tên **T** tại Campuchia và được thuê vận chuyển pháo nổ, **D** đồng ý. Ngày 21/01/2024, theo yêu cầu của **T**, **D** nhận vận chuyển pháo nổ từ khu vực **ấp B, xã M** đến khu vực **bến xe T** với tiền công 400.000 đồng/chuyến. **D** rủ **Nguyễn Thị Thu D1** cùng tham gia và được **D1** đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, **D** điều khiển xe máy chở **D1** đến khu vực động mã thuộc **ấp B, xã M** nhận 01 túi nylon màu đen bên trong chứa 08 hộp pháo nổ. Sau đó, **D** điều khiển xe chở **D1** mang số pháo trên đi giao thì đến khu vực **cầu S thuộc ấp S, xã M** bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang đối với **D1**, còn **D** bỏ chạy thoát. Đến ngày 17/9/2025, **D** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an tỉnh T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo chưa nhận tiền công vận chuyển.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **D** về tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **D**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có cha là **Nguyễn Văn H** đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Bà ngoại là **Nguyễn Thị M1** được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên có cơ sở xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo từng bị **Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An** xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC ngày 14/8/2021. Khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ vào ngày 01/2024, bị cáo bị lực lượng **Công an xã M** phát hiện và đã bỏ chạy thoát, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý của cơ quan tiến hành tố tụng.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **D** với mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo không cung cấp được các tình tiết khác để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn D**; chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **D** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn D.**

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/11/2025 đến ngày 01/02/2026).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo **Nguyễn Văn D** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 2 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 -Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 -Tây Ninh;
- VPĐT Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu: VT, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang